

Bản án số: 94/2020/HNGĐ-ST

Ngày 07 - 5 - 2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐƠI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Ngọc Yến.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Thị Hà

Ông Nguyễn Văn Hiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Khuyên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 565/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019, về tranh chấp "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 878/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Phương L, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn Đ D, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn Đ D, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện chị Lê Phương L trình bày:

Về hôn nhân: Chị L và anh T kết hôn vào ngày 28/12/2007 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban thị trấn Đ D, huyện Đ D, hôn nhân tự nguyện. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, gia đình hai bên hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Huỳnh Thanh T, sinh năm 2008. Hiện đang sống với chị L, khi ly hôn chị L xin nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ: Chị L xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Huỳnh Văn T: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh T theo quy định pháp luật nhưng anh T vắng mặt không có lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về tố tụng*: Chị Lê Phượng L có đơn xin từ chối tham gia phiên tòa sơ thẩm và anh Huỳnh Văn T đã được Tòa án tiến hành cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng anh Mộng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 288 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định pháp luật.

[2] *Về hôn nhân*: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị L thấy rằng, từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa ra xét xử, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh T biết việc chị L khởi kiện xin ly hôn với anh, nhưng anh T không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị L xem như anh T đã đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị L. Xét về nguyên nhân mâu thuẫn, xuất phát từ việc anh, chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên mâu thuẫn của anh chị ngày càng trầm trọng, tại đơn khởi kiện chị L xác định mâu thuẫn của anh, chị đã được hàn gắn nhiều lần nhưng vẫn không thể tiếp tục chung sống, mặt khác chị L xác định không còn tình cảm với anh T. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L, cho chị Lê Phượng L được ly hôn với anh Huỳnh Văn T.

[3] *Về con chung*: Xét yêu cầu xin nuôi con của chị L thấy rằng, tại biên bản ghi nguyện vọng cháu Thanh T thể hiện nguyện vọng của cháu là được sống với chị L. Do đó, cần giao cháu Thanh T cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Việc cấp dưỡng nuôi không đặt ra.

[4] *Về tài sản chung và về nợ*: Chị L xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: vào các Điều 28; Điều 35 và khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Phượng L. Cho chị Lê Phượng L được ly hôn với anh huỳnh Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Thanh T, sinh năm 2008 cho chị Lê Phượng L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Anh Huỳnh Văn T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Phụng L phải chịu 300.000 đồng. Ngày 16 tháng 12 năm 2019 chị L đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0010069 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ D, được chuyển thu.

Chị Lê Phụng L và anh Huỳnh Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đ D;
- Chi cục THADS huyện Đ D;
- UBND thị trấn Đ D, huyện Đ D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Hồ Ngọc Yến**